

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HS-PT

Ngày: 26-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Kim Đồng**

Các Thẩm phán: Bà **Hoàng Thị Minh Hương**

Ông **Võ Đình Nghị**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hương Lý**, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Văn Du**, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 16/2018/TLPT-HS ngày 29/01/2018 đối với các bị cáo Nguyễn Quốc H1, Nguyễn Quốc H2 do kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 185/2017/HS-ST ngày 28-11-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Quốc H1**, sinh ngày 24-7-1992, tại tỉnh Lâm Đồng; Nơi ĐKKHKT và cư trú: số 50 Xuân An (khuôn hội Bò Đề), phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp Làm thuê; Trình độ học vấn 7/12; Dân tộc Kinh; Giới tính Nam; Quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo Phật; Con ông Nguyễn Văn Hòa (*đã chết*), con bà Nguyễn Thị Thanh Thủy, sinh năm: 1972; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 08-8-2017, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an thành phố Đà Lạt, **Có mặt.**

2. Họ và tên: **Nguyễn Quốc H2**, sinh ngày 15-4-1994 tại tỉnh Lâm Đồng; Nơi ĐKKHKT và cư trú số 50 Xuân An (khuôn hội Bò Đề), phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp Thợ sơn nước; Trình độ học vấn 5/12; Dân tộc Kinh; Giới tính Nam; Quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo Phật; Con ông Nguyễn Văn Hòa (*đã chết*), con bà Nguyễn Thị Thanh Thủy, sinh 1972; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 08-8-2017, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an thành phố Đà Lạt, **Có mặt**.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:*

Luật sư **Lê Cao T**, Văn phòng Luật sư BT, Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng.
Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo H1, bị cáo H2 là anh em ruột, cùng sử dụng ma túy đá và quen biết với đối tượng tên “Q” (chưa xác định rõ nhân thân lai lịch) ở Thành Phố Hồ Chí Minh; đã nhiều lần đối tượng tên “Q” đến nhà các bị cáo chơi và mang theo ma túy đá cho các bị cáo cùng sử dụng.

Ngày 06-8-2017, đối tượng tên “Q” đến nhà các bị cáo chơi và lấy ma túy đá cho các bị cáo cùng hút; trước khi về Thành Phố Hồ Chí Minh, đối tượng tên “Q” đưa cho bị cáo H1 04 gói ma túy đá để cất giữ, sử dụng.

Ngày 08-8-2017, đối tượng tên “Q” gọi điện thoại cho bị cáo H1 nói “gửi lên cho bị cáo H1 01 chiếc quạt điện cũ, bên trong có chứa ma túy đá và nhờ bị cáo H1 giao cho anh Nghiêm Xuân Đ” thì bị cáo H1 đồng ý. Đến 16 giờ cùng ngày, bị cáo H1 đến Bến xe Thành Bưởi tại Đà Lạt nhận chiếc quạt điện bên trong có chứa ma túy đá đem về nhà, sau đó nhờ bị cáo H2 đem đi giao cho anh Đ. Bị cáo H2 biết bên trong quạt điện có chứa ma túy đá, sợ bị Cơ quan Công an phát hiện nên từ chối. Do thấy bị cáo H1 đi làm về đã mệt và thấy anh Đ liên tục gọi điện thoại giục nên bị cáo H2 đã đồng ý.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, bị cáo H2 đem chiếc quạt điện bên trong có giấu ma túy đá theo chỉ dẫn của bị cáo H1 đi giao cho anh Đ. Khi đến đường Triệu Việt Vương, bị cáo H2 chưa kịp gặp anh Đ thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang. Tiến hành kiểm tra bên trong chiếc quạt điện, phát hiện 02 gói nylon chứa chất tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy; sau đó tiến hành kiểm tra nhà ở của các bị cáo thu giữ 04 gói nylon chứa chất tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy. Bị cáo H1 khai nhận là ma túy đá do đối tượng tên “Q” cho bị cáo H1 cất giữ nhằm mục đích sử dụng.

Vật chứng: thu giữ 02 gói nylon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng thu giữ bên trong chiếc quạt điện (ký hiệu M1); 04 gói nylon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng thu giữ tại phòng ngủ của H1 (ký hiệu M2); 01 túi nylon màu vàng, có ghi chữ “anh H1-01217984894” và dán phiếu bằng giấy màu trắng ghi chữ “Huy-01217984894, Đà Lạt, Phan Bội Châu. P1; Kiện quạt 1/1(08)2.5.N08/08/08-CR.3GC”; 01 chiếc quạt điện cũ (đã tháo rời để kiểm tra, thu giữ ma túy cất giấu bên trong quạt); 01 bình gắn ống thủy tinh dùng để hút ma túy đá.

Ngoài ra, còn thu giữ 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Quốc H2; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Quốc H1; Thu giữ của bị cáo H1 01 điện thoại di động hiệu Samsung (vỏ màu trắng bạc, mặt kính bị nứt vỡ, bên trong có gắn sim số 01217984894); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6300 (vỏ màu vàng đồng, bên trong không có sim); thu giữ của bị cáo H2 01 điện thoại di động hiệu Iphone (màu xanh đen, màn hình bị nứt vỡ, bên trong có sim số 0901608094)

Tại Kết luận giám định số 1153/GĐ-PC54 ngày 10-8-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lâm Đồng xác định:

+ Mẫu tinh thể đựng trong 02 gói nylon được niêm phong (ký hiệu M1) là ma túy, có khối lượng 5,8248g, loại Methamphetamine, trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19-7-2013 của Chính phủ.

+ Mẫu tinh thể đựng trong 04 gói nylon được niêm phong (ký hiệu M2) là ma túy, có khối lượng 2,7790g, loại Methamphetamine, trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19-7-2013 của Chính phủ.

Bản án hình sự sơ thẩm số 215/2017/HS-ST ngày 29-12-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc H1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; Bị cáo Nguyễn Quốc H2 phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; các Điều 20, 53 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội và Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Quốc H1;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H1 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 03 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; Áp dụng Điều 50 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Quốc H1 phải chấp hành chung cho hai tội là 05 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08-8-2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; các Điều 20, 53 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Quốc H2;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H2 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08-8-2017;

Ngoài ra, bản án còn xử lý vật chứng, tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 11-01-2018 các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm; các bị cáo H1, bị cáo H2 khai nhận như bản án sơ thẩm quy kết, không thắc mắc khiếu nại đối với bản án sơ thẩm; đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận kháng cáo. Luật sư bào chữa cho các bị cáo cho rằng bị cáo H2 phạm tội “vận chuyển trái phép chất ma túy”, cấp sơ thẩm phạt 2 năm 6 tháng tù là quá nặng, đề nghị chấp nhận kháng cáo để giảm một phần hình phạt

cho bị cáo. Đối với bị cáo H1 bị quy kết về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” với hành vi mờ nhạt, đề nghị Tòa án xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xuất phát từ việc các bị cáo H1, bị cáo H2 quen biết với đối tượng tên “Q” (chưa xác định rõ nhân thân lai lịch) ở Thành phố Hồ Chí Minh; nên ngày 08-8-2017, đối tượng tên “Q” gọi lên cho bị cáo H1 02 gói ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 5,8248g được ngụy trang cất giấu trong chiếc quạt điện cũ, để bị cáo H1 giao cho đối tượng tên Đ. Bị cáo H2 biết chiếc quạt điện cũ cất giấu ma túy nhưng khi bị cáo H1 nói bị cáo H2 đi giao chiếc quạt điện cũ cho anh Đ thì bị cáo H2 đồng ý và chưa kịp giao thì bị phát hiện bắt quả tang. Như vậy, hành vi bị cáo H1 thực hiện “vận chuyển ma túy” từ Bến xe Thành Bưởi về nhà, sau đó chính bị cáo H1 nói bị cáo H2 tiếp tục “vận chuyển ma túy” từ nhà đi giao cho đối tượng tên Đ là phù hợp lời khai các bị cáo, vật chứng thu giữ như 01 túi nylon màu vàng, có ghi chữ “anh H1-01217984894” và dán phiếu bằng giấy màu trắng ghi chữ “Huy-01217984894, Đà Lạt, Phan Bội Châu. P1; KIỆN quạt 1/1(08)2.5.N08/08/08-CR.3GC”; 01 chiếc quạt điện cũ, nên Luật sư bào chữa là không có căn cứ.

Ngoài ra, sau khi khám xét nơi ở bị cáo H1, phát hiện 04 gói ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 2,7790g, bị cáo H1 khai nhận là ma túy đá do đối tượng tên “Q” cho bị cáo H1 cất giữ nhằm mục đích sử dụng. Đối chiếu lời khai các bị cáo, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định; cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc H1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Bị cáo Nguyễn Quốc H2 phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” quy định khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, đối chiếu với tài liệu chứng cứ thể hiện: Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, không những gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương nhất là loại tội phạm về ma túy hiện đang nổi cộm, mà còn một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như các bị cáo thành khẩn khai báo, quy định điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra đối với tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, cấp sơ thẩm áp dụng Điều 20, 53 của Bộ luật hình sự để phân hóa vai trò từng bị cáo để quyết định mức hình phạt là thỏa đáng.

Đối với hành vi “Tàng trữ trái phép các chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 (sau đây gọi tắt Bộ

luật hình sự 1999) quy định hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm tù; đối chiếu khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt Bộ luật hình sự 2015) quy định hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm tù, nên căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 để áp dụng khoản 1 Điều Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 theo hướng có lợi cho bị cáo H1; Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ cho bị cáo H1 là phù hợp.

Đối với hành vi “Vận chuyển trái phép các chất ma túy” khối lượng 5,8248g loại Methamphetamine, theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm tù, trong khi đó, với khối lượng ma túy nêu trên thuộc trường hợp điểm h khoản 2 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm tù; cấp sơ thẩm áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 là không đúng, nên cần sửa bản án sơ thẩm, không áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 về hành vi “vận chuyển trái phép chất ma túy” đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo giảm nhẹ hình phạt nhưng không xuất trình tài liệu tình tiết giảm nhẹ mới. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm, Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc H1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Bị cáo Nguyễn Quốc H2 phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; các Điều 20, 53 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”) đối với bị cáo Nguyễn Quốc H1;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H1 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 03 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; Áp dụng Điều 50 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Quốc H1 phải chấp hành chung cho hai tội là 05 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08-8-2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; các Điều 20, 53 của Bộ luật hình sự năm 1999; đối với bị cáo Nguyễn Quốc H2;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H2 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08-8-2017;

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Bị cáo Nguyễn Quốc H1, Nguyễn Quốc H2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND thành phố Đà Lạt (02)
- VKSND thành phố Đà Lạt (1)
- Cơ quan điều tra Công an TP Đà Lạt (1)
- Nhà tạm giữ Công an TP Đà Lạt
- Phòng KTNV&THA (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (1)
- Chi cục THADS Đà Lạt (1)
- Bị cáo (*để thi hành*)
- Lưu hồ sơ; Ấn văn

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Kim Đồng

